

Bản án số: 205/2019/HS-PT
Ngày: 21- 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.
Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 và ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phạm H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm H**, sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Khóm Phú B, thị trấn Cái H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hoài B1 (chết), và bà Trần Thị T1, sinh năm 1954 (sống); có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 08- 7- 2018 đến 11- 7- 2018 cho tại ngoại; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. **Lê Lâm H3**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Ấp Phú A xã Tân Đ, thành phố Đ1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm bột; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H4, sinh năm 1966 (sống) và bà Đặng Thị T2, sinh năm 1970 (sống); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn S**, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Ấp T3, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C(chết) và bà Nguyễn Thị T4, 62 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 24- 6- 2018, nhận được tin báo của Nhân dân, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang tụ điểm đá gà và lắc tài xỉu tại phần đất của bà Trần B2, sinh năm 1943 thuộc ấp An N, xã B3, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với 41 đối tượng có mặt tại nơi đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tại sân đá gà: 22 con gà trống, 22 giỏ đựng gà, 01 cân đồng hồ, 01 tấm nhựa trắng để cân gà, 20 cuộn băng keo đã qua sử dụng, 03 cặp cựa sắt, 02 cái võng, 02 bàn nhựa, 02 tấm bạc, 01 thùng nhựa đựng cân, 15 cái ghế nhựa, 01 máy quạt, 02 thùng xốp đựng nước suối.

- Tại sòng tài xỉu: 01 đĩa nhỏ màu trắng dùng lắc tài xỉu, 01 nắp quần bằng keo dùng lắc tài xỉu, 05 lá bài tây, 01 tấm ny-lon có đánh dấu T và X có số thứ tự từ 01 đến 06, 01 điện thoại màu trắng hiệu Masstec, tiền Việt Nam 200.000 đồng.

- Xung quanh khu vực đá gà và lắc tài xỉu tạm giữ 80 xe mô tô các loại. Tạm giữ trên người các đối tượng 35 điện thoại di động các loại, tiền Việt Nam là 397.600.000 đồng.

Qua điều tra xác định ngày 24- 6- 2018 hoạt động lắc tài xỉu và đá gà ăn thua bằng tiền diễn ra cùng lúc. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tổ chức xong 04 độ gà, độ gà thứ 5 đang chuẩn bị đá thì Công an đến. Trong đó Phạm H với vai trò cung cấp cân, băng keo, cựa gà, làm trọng tài và đá biện, lấy tiền xâu 100.000

đồng/độ gà 1.000.000 đồng, lấy 30.000 đồng/người khi đá biện 1.000.000 đồng. Đối với việc chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền chỉ xác định được 04 đối tượng. Cụ thể như sau:

Đối với hoạt động đá gà ăn thua bằng tiền: Khoảng 12 giờ ngày 24- 6- 2018, Phạm H mang theo 07- 08 bộ cựa sắt, 02- 03 cây băng keo, 01 cân đồng hồ để vào giỏ đem rồi đến khu vực đất trống của bà Trần B2, sinh năm 1943 thuộc ấp An N, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tham gia đá gà. Khi đến nơi thì có nhiều người đã mang gà đến sẵn nên H tiến hành cấp độ, làm trọng tài, làm biện để những người này chơi đá gà ăn thua bằng tiền với nhau. Đến khi Công an bắt quả tang, H đã lấy tiền xâu tổng cộng 04 trận là 400.000 đồng, lấy tiền đá biện tổng cộng là 300.000 đồng, cụ thể như sau:

- *Độ gà thứ nhất:* Gà tre xám đá với gà tre xanh, đá số 2.000.000 đồng, không xác định được chủ gà và những người tham gia phóng bắt qua biện. Chỉ xác định được 04 người tự phóng bắt với người lạ mặt bên ngoài gồm Trần H5 thua 200.000 đồng, Thái Văn T5 thắng 400.000 đồng, Phan Văn T6 thua 500.000 đồng, Nguyễn H6 thua 500.000 đồng.

- *Độ gà thứ hai:* Gà nòi xanh đá với gà nòi điều bông, đá số 2.000.000 đồng, không xác định được chủ gà và những người phóng bắt thông qua biện, chỉ xác định được Nguyễn T7 phóng bắt bên ngoài với người lạ mặt thắng 500.000 đồng.

- *Độ gà thứ ba:* Gà điều đá với gà xanh, đá số 2.000.000 đồng, không xác định được chủ gà và những người phóng bắt thông qua biện, chỉ xác định được Trần P phóng bắt bên ngoài với người lạ mặt thua 200.000 đồng.

- *Độ gà thứ tư:* Gà cú của Nguyễn S đá với gà điều của Lê H2. Sang và H mỗi bên bỏ ra 2.000.000 đồng để cá cược. Độ gà này gà điều của Lê H2 thắng 2.000.000 đồng. Xác định được 03 người chơi thông qua Phạm H làm biện với số tiền 2.300.000 đồng gồm: Võ T8 bắt gà cú của S thua 800.000 đồng, Võ Hoàng P bắt gà cú của S thua 700.000 đồng, Hà M bắt gà cú của S thua 800.000 đồng. Tất cả đã chung chi tiền xong thông qua Phạm H.

Có 15 người khi đến xem đá gà tự phóng bắt với người khác không rõ họ, tên và địa chỉ, không thông qua biện gồm: Nguyễn Đ thua 200.000 đồng, Nguyễn Minh T8 thua 200.000 đồng, Lâm H6 thắng 240.000 đồng, Lư T9 thua 500.000 đồng, Phan N1 thua 500.000 đồng, Trần P thua 200.000 đồng, Trương T10 thua 300.000 đồng, Trần H6 thắng 500.000 đồng, Nguyễn T11 thắng 500.000 đồng, Võ T12 thắng 500.000 đồng, Huỳnh Thiên T13 thua 500.000 đồng, Đặng Ngọc T14 thua 500.000 đồng, Trương Ngọc P1 thua 500.000 đồng, Nguyễn Văn P2 thua 300.000 đồng, Trần Văn Đ 2 thua 1.400.000 đồng.

- *Độ gà thứ năm:* Đang chuẩn bị cá cược và thả gà thì Công an đến bắt quả tang,

có 12 người chuẩn bị tham gia gồm Nguyễn T15, Nguyễn T16, Võ Thị M, Nguyễn Q, Võ L, Hồng Á, Hồ T17, Lương P3, Nguyễn C1, Lê Đức V, Lê N2, Nguyễn T18.

Ngoài ra còn có 03 người là Phạm T19, Trương T20 và Lâm Trường A có tham gia đá gà nhưng không xác định được đá độ gà nào.

Qua làm việc những người làm chứng Trần P, Võ T12, Thái Văn T21, Nguyễn Văn P2, Trương Ngọc P1, Nguyễn Thị T22 và Lê Hữu N2 khai nghe người khác nói là hoạt động đá gà do Phạm Quốc V1 tổ chức, Phạm H làm trọng tài, lấy xâu rồi đưa tiền cho V1, ngày 24- 6- 2018 thấy v1 có mặt trong sân gà. Tuy nhiên qua điều tra, Phạm h và Phạm Quốc V1 đều khai việc làm trọng tài, lấy xâu là Phạm H tự lấy tiền, V1 không có thuê. Hàng ngày Phạm H đưa tiền cho V1 là do H thiếu tiền của Việt 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp 200.000 đồng, ngày 24- 6- 2018 H điện thoại cho V1 đến sân gà lấy tiền. Lời khai của Phạm H và Phạm V1 phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác là chỉ biết Phạm H làm trọng tài và lấy tiền xâu.

Đối với hoạt động lặc tài xỉu: Trong số những người bị bắt quả tang, có 04 người thừa nhận tham gia lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền là Mai Phượng G đặt 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng; Nguyễn Thị Y đặt 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng; Trần H7 đặt 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng; Thái T21 đặt 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng. Đồng thời những người này khai: Người tổ chức lặc tài xỉu và làm cái là người tên Đ1 cùng vợ quê ở tỉnh T31, người lấy xâu cho Đ1 là người tên Sói ở thị trấn H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác minh xác định người tên Đ1 là Nguyễn N2 cùng vợ là Hà Thị T23 ngụ ấp K, xã Phước H8, huyện Mỏ B1, tỉnh 31, tuy nhiên N2 và T23 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa làm việc được. Người tên S1 theo lời khai của người làm chứng thì qua xác minh tại địa phương không có người này.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và làm rõ nguồn gốc các tang vật như sau:

- 22 con gà trống, 22 giỏ đựng gà; 01 cân đồng hồ, 01 tấm nhựa trắng để cân gà; 20 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 03 cặp cựa sắt; 02 cái vòng; 02 bàn nhựa; 02 tấm bạc; 01 thùng nhựa đựng cân; 15 cái ghế nhựa; 01 máy quạt; 02 thùng xộp đựng nước suối là tang vật của hoạt động đá gà ăn thua bằng tiền. Cơ quan điều tra đã tiêu hủy 22 con gà trống.

- 05 hột xí ngầu; 01 đĩa nhỏ màu trắng dùng để lặc tài xỉu; 01 quần băng keo dùng lặc tài xỉu; 05 lá bài tây; 01 tấm ny-lon có đánh dấu T và X có số thứ tự từ 01 đến 06; 01 điện thoại màu trắng hiệu Masstec không rõ chủ ở hữu là tang vật của hoạt động lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

- Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng, qua điều tra thì Nguyễn Thị T24, Mai Phượng G khai lúc bị bắt đã chung chi xong nên không có tiền tang tại nơi lặc tài xỉu. Sau khi bị bắt thì lực lượng Công an mặc thường phục nhặt tiền ở nơi đá gà và dưới

sông, đối với 20.000.000 đồng vớt dưới ruộng nước gần nơi lặc tài xỉu.

- 80 xe mô tô các loại bị tạm giữ gần nơi đá gà và lặc tài xỉu, trong đó:

+ Xe mô tô biển số 66K1- 0100 là của Phạm H sử dụng, xe này của bạn H tên Nguyễn Thị P3 cho H mượn, P3 yêu cầu được nhận lại xe. Xe mô tô biển số 66S1- 183.28 là của Nguyễn S sử dụng; xe mô tô biển số 66C1- 010.88 là của Võ Hoàng P4 sử dụng; xe mô tô biển số 66S1- 194.XX là của Lê H2 sử dụng; xe mô tô biển số 66L1- 331.XX là của Võ T24 sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho Nguyễn Thị P3, Hà M, Nguyễn S, Võ Hoàng P4, Lê H2, Võ T24.

+ 06 xe mô tô gồm 66K3- 99XX; 66K1- 62XX; 59D1- 073.XX; 66C1- 239.XX; 66H8- 52XX; 66P1- 359.XX. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến nhận.

+ 68 xe mô tô còn lại là của những người tham gia đánh bạc khác và những người không tham gia nhưng đậu xe gần nơi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trao trả các xe này cho chủ sở hữu.

- 35 điện thoại di động các loại và tiền Việt Nam là 397.600.000 đồng xác định của Lê H2 là 14.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4; của Võ T24 là 19.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Nokia màu xanh. 32 điện thoại di động và 364.100.000 đồng còn lại là của những người có mặt tại nơi đánh bạc bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản này cho chủ sở hữu và còn tạm giữ của Lê H2 và Võ T24 mỗi người 2.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn H3, Thái T25, Phan T26, Nguyễn Phước H4, Nguyễn Quang T27, Trần Thanh P5, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn T25, Lâm H5, Lư T9 Phan Kế N1, Trương Văn T10, Trần H6, Nguyễn T11, Võ T12, Huỳnh T13, Đặng Ngọc T14, Trương Ngọc P1, Nguyễn Văn P2, Trần Văn Đ2, Nguyễn T15, Nguyễn T16, Võ Thị M, Nguyễn Q, Võ L, Hồng Á, Hồ T17, Lương P3, Nguyễn Nhật C1, Lê Đức V, Lê Hữu N2, Nguyễn Văn T18, Lâm A 2, Lâm Quốc T29, Phạm Văn T30 có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền; Mai Phụng G, Nguyễn Thị Y, Trần Hoàng H4, Thái T25 có tham gia lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền nhưng số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, bản thân những người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với bà Trần Thị B2 là chủ đất nơi diễn ra hoạt động đá gà và lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền, qua xác minh thì bà Ba hiện đã lớn tuổi và bị bệnh, việc đá gà và lặc tài xỉu diễn ra bà B2 không biết.

Tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 16- 4- 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015: Xử phạt bị cáo Phạm H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 08- 7- 2018 đến 11- 7- 2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê H 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn S 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Võ T24 số tiền 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Hà M số tiền 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P4 số tiền 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước về tội “Đánh bạc”.

4. Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Phạm H số tiền 30.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Lê H2 số tiền 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn S số tiền 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, bị cáo Phạm H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, bị cáo Lê H2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, bị cáo Nguyễn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm H, Lê H2, Nguyễn S thừa nhận ngày 26- 4- 2018 tại khu đất trống của bà Trần B2, sinh năm 1943 thuộc ấp N, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền. Khi đến tham gia đá gà thì Phạm H mang theo cân, băng keo, cựa gà. Khi đá gà thì H cấp độ, làm trọng tài và đá biện, lấy tiền xâu 100.000 đồng/độ gà 1.000.000 đồng và lấy 30.000 đồng khi đá biện 1.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang khoảng 15 giờ thì H đã tổ chức xong 04 độ gà, lấy tiền xâu 400.000 đồng tiền làm trọng tài và 300.000 đồng tiền đá biện, trong đó độ gà thứ tư có 05 người tham gia đá gà ăn thua bằng tiền thông qua Phạm H là các bị cáo Lê H2 tham gia 2.000.000 đồng, Nguyễn S tham gia 2.000.000 đồng, Võ T24 tham gia 800.000 đồng, Võ Hoàng P4 tham gia 700.000 đồng, Hà M tham gia 800.000 đồng và đã chung chi xong thông qua Phạm

H với tổng số tiền tham gia đá gà là 6.300.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 16- 4- 2019 của Tòa án nhân dân huyện T kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm H, Lê H2, Nguyễn S kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt tù, không kháng cáo hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Phạm H, Lê H2, Nguyễn S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin được giảm nhẹ hình phạt tù. Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Phạm H có tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên đây được coi là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, vì vậy đề xuất Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ ở các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án sơ thẩm đã áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo cùng với tình tiết giảm nhẹ là đầu thú như đã nêu ở trên để áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm để giảm hình phạt tù cho bị cáo H từ 01 tháng đến 02 tháng tù. Riêng đối với các bị cáo Lê H2, Nguyễn S không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù đối với các bị cáo này.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc được giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 16- 4- 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo Phạm H, Lê H, Nguyễn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn và các bị cáo có nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm tài liệu chứng minh các bị cáo đã nộp tiền phạt của hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm theo bản án hình

sự sơ thẩm đã tuyên đề làm cơ sở xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 26- 4- 2018 các bị cáo tham gia đánh bạc cùng với nhiều người khác, hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, mặc dù tài liệu, chứng cứ các bị cáo xuất trình ở giai đoạn phúc thẩm là có nộp tiền phạt của hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng đây là nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo, không được xem là tình tiết giảm nhẹ.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Phạm H tham gia đánh bạc với vai trò cấp độ, làm trọng tài và đá biện, vai trò của bị cáo H trong vụ án quan trọng hơn vai trò của các bị cáo Lê H2 và Nguyễn S nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo H mức án tù cao hơn mức án của các bị cáo H và S là phù hợp, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền mà các bị cáo phạm tội không lớn, các bị cáo đều có cùng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, Tòa án cấp sơ thẩm đều áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo đã phạm cho hai bị cáo H và S nhưng chưa áp dụng cho bị cáo H là có phần nghiêm khắc và ngoài ra, bị cáo Phạm H có tham gia đánh bạc vào ngày 26- 4- 2018, không bị bắt quả tang, nhưng ngày 08- 7- 2018 bị cáo H ra đầu thú với cơ quan Công an, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo H theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp phúc thẩm phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, đây là tình tiết mới phát sinh ở Tòa án cấp phúc thẩm. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với mức hình phạt của các bị cáo Lê H2 và Nguyễn S mà Tòa án sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt tù nhưng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử giữ ý án sơ thẩm về phần hình phạt tù với hai bị cáo H và S.

[5] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Phạm H được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo Lê H2, Nguyễn S không được chấp nhận nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố

tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm H.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt chính đối với bị cáo Phạm H.

Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm H 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ (từ ngày 08-7-2018 đến 11-7-2018).

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt chính đối với các bị cáo Lê H2, Nguyễn S.

Tuyên bố các bị cáo Lê H2, Nguyễn S phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê H2 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê H2, Nguyễn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

Nguyễn Tuấn Anh